TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **08**/2020/DS-ST
Ngày: 27-04-2020
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Ngô Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà*: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-DSST ngày 16/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020, giữa:

*/ *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN

Địa chỉ: Tháp B 35 Hàng V, quận HK, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1978 – Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch M, chi nhánh Đắk Nông; Địa chỉ: số 38 NTT, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt).

*/ *Bị đơn*: Bà Diệp Thị Thu L, sinh năm 1983; Địa chỉ: T5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP* Đầu tư và phát triển VN *(viết tắt là B) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa thì:* Theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/10411330/HĐTD ký kết ngày 01/11/2017 Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN – PGD M cho bà Diệp Thị Thu L vay số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, tính từ ngày giải ngân ngày 01/11/2017, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 10.5%/năm; Lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; chuyển nợ quá hạn từ ngày 02/11/2018. Mục đích cho vay để chăm sóc cà phê, chăm sóc tiêu, thanh toán chi phí trồng mới tiêu và tiêu dùng. Bên vay trả nợ gốc một lần vào ngày 01/11/2018 và lãi vay được thanh toán theo định kỳ 03 tháng /lần vào ngày 15.

Khi vay bà L có thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/10411330/HĐBĐ ngày 31/10/2017 đối với thửa đất số 35 tờ bản đồ số 67, diện tích 20.583 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 41, 47 tờ bản đồ số 52 diện tích 9.307 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 01/11/2017 Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN đã giải ngân, giao tiền cho bên vay: bà Diệp Thị Thu L tổng số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Bị đơn bà Diệp Thị Thu L chưa thanh toán cho Nguyên đơn bất kỳ khoản gốc, lãi nào từ ngày giải ngân đến nay. Ngày 03/11/2018 nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn về việc chuyển nợ quá hạn và tính lãi với khoản vay trên sang lãi quá hạn, do bị đơn đã cố tình giấu địa chỉ nên nguyên đơn không thể tống đạt trực tiếp được cho bị đơn.

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2018 nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tính đến ngày 19/10/2018 là 715.819.178đ (Bảy trăm mười lăm triệu tám trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bị đơn bà Diệp Thị Thu L thanh toán số tiền tính đến ngày 27/4/2020 là 870.550.342đ (Tám trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 01/11/2017 đến 01/11/2018) là 68.250.000đ (Sáu mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); tiền lãi quá hạn tính từ 02/11/2018 đến 27/4/2020 là 152.300.342đ (Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng) và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà L không thanh toán được nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 35 tờ bản đồ số 67, diện tích 20.583 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 41, 47 tờ bản đồ số 52 diện tích 9.307 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất.

Theo biên bản xác minh tại Công an thị trấn M, huyện M nơi bị đơn bà Diệp Thị Thu L sinh sống thì bà L có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nên nguyên đơn đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Diệp Thị Thu L. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thế chấp: Ngày 04/12/2019 TAND huyện Đắk Mil đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: thửa đất số 35 tờ bản đồ số 67, diện tích 20.583 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 41, 47 tờ bản đồ số 52 diện tích 9.307 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông, phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí trên bản đồ giải thửa. Toàn bộ diện tích hai thửa đất đều để trống không có bất cứ cây trồng, công trình kiến trúc kiên cố nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/10411330/HĐTD ký kết ngày 01/11/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 870.550.342 đồng; nợ gốc 650.000.000 đồng; 68.250.000 đồng lãi trong hạn; 152.300.342 đồng lãi quá hạn và tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và xác minh với số tiền 3.400.000 đồng, chi phí này nguyên đơn chịu theo quy định tại Điều 180 của BLTTDS, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.600.000 đồng do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí trên theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của BLTTDS. Bị đơn có nghĩa vụ phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí bị đơn bà Diệp Thị Thu L phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đối với bị đơn bà Diệp Thị Thu L vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông

tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Việc bà Diệp Thị Thu L không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017/10411330/HĐTD ký kết ngày 01/11/2017, nguyên đơn Ngân hàng B – PGD M cho bà Diệp Thị Thu L vay số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, tính từ ngày 01/11/2017, lãi suất trong hạn 10.5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tiền gốc được trả một lần vào ngày 01/11/2018; Lãi suất trả theo định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 15.

Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2017/10411330/ HĐTD ký kết ngày 01/11/2017 giữa Ngân hàng B – PGD M với bà Diệp Thị Thu L: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Diệp Thị Thu L đã không tuân thủ đúng sự thỏa thuận của các bên, không trả lãi cũng như khi đến hạn trả tiền gốc cũng không thanh toán cho phía Ngân hàng. Ngân hàng đã thông báo chuyển nợ quá hạn nhưng bà L không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng, mà còn cố tình giấu địa chỉ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 4 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên, vì vậy các món vay của bà L đã bị chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 02/11/2018. Tại phiên tòa Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 870.550.342 đồng; nợ gốc 650.000.000 đồng; 68.250.000 đồng lãi trong hạn; 152.300.342 đồng lãi quá hạn và tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay, Ngân hàng B – PGD M và bà Diệp Thị Thu L đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/10411330/HĐBĐ, ngày 31/10/2017 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm: Thửa đất số 35 tờ bản đồ số 67, diện tích 20.583 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 41, 47 tờ bản đồ số 52 diện tích 9.307 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ hợp đồng tín dụng số 01/2017/10411330/ HĐTD ký kết ngày 01/11/2017. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và bà Diệp Thị Thu L đã thể hiện ý chí của các bên, đảm bảo về hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Diệp Thị Thu L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

Do đó nguyên đơn yêu cầu buộc bà Diệp Thị Thu L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về chi phí đăng tin, xác minh thu thập chứng cứ: Căn cứ Điều 157, Điều 165, Điều 180 của BLTTDS, nguyên đơn phải chịu chi phí đăng tin 3.400.000 đồng, còn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Diệp Thị Thu L phải hoàn trả lại số tiền 1.600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng B – PGD M đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- PGD M với bị đơn bà Diệp Thị Thu L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Buộc bà Diệp Thị Thu L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - PGD M số nợ là 870.550.342 đồng *(Tám trăm bảy mươi triệu năm trăm lăm mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng)* trong đó: nợ gốc 650.000.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi triệu đồng)*; nợ trong hạn 68.250.000 đồng *(Sáu mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; nợ quá hạn 152.300.342 đồng *(Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/4/2020) bà Diệp Thị Thu L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Diệp Thị Thu L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng B – PGD M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp tại Thửa đất số 35 tờ bản đồ số 67, diện tích 20.583 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272890 do Sở tài nguyên và môi trưởng tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20/10/2017 và thửa đất số 41, 47 tờ bản đồ số 52 diện tích 9.307 m^2 tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272888 do Sở tài nguyên và môi trưởng tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20/10/2017 mang tên Diệp Thị Thu L để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Căn cứ Điều 157, 165 BLTTDS.

Buộc bà Diệp Thị Thu L phải hoàn trả lại số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng B – PGD M đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Bà Diệp Thị Thu L phải chịu 38.116.510 đồng *(Ba mươi tám triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm mười đồng)* tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- PGD M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.317.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0003411 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh